

**Biểu mẫu 09**

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)



**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHỤ GIÁO  
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÁI**

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi cuối năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Hoàn thành chương Tiểu học loại Giỏi, Trúng tuyển thông qua kỳ thi thi tuyển sinh lớp 6 tạo nguồn với 3 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, điểm thi không có môn nào dưới 02 điểm.	Trong năm học lớp 6 HS đạt đủ những điều kiện dưới đây a) Hạnh kiểm loại Tốt và học lực từ Khá trở lên; b) Nghỉ không quá 45 buổi học trong một năm học (nghỉ có phép hoặc không phép, nghỉ liên tục hoặc nghỉ nhiều lần cộng lại.	Trong năm học lớp 7 HS đạt đủ những điều kiện dưới đây a) Hạnh kiểm loại Tốt và học lực từ Khá trở lên; b) Nghỉ không quá 45 buổi học trong một năm học (nghỉ có phép hoặc không phép, nghỉ liên tục hoặc nghỉ nhiều lần cộng lại.	Trong năm học lớp 7 HS đạt đủ những điều kiện dưới đây a) Hạnh kiểm loại Tốt và học lực từ Khá trở lên; b) Nghỉ không quá 45 buổi học trong một năm học (nghỉ có phép hoặc không phép, nghỉ liên tục hoặc nghỉ nhiều lần cộng lại.
II	<b>Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện</b>	- Về chương trình chính khóa: + Học sinh lớp 6 học theo chương trình GDPT 2018 do Bộ GDĐT quy định áp dụng từ năm học 2021-2022. Nhà trường chỉ đạo giáo viên bộ môn chủ động xây dựng chương trình giảng dạy theo hướng dẫn của Bộ GDĐT phù hợp với đặc thù học sinh của nhà trường. Trên cơ sở tài liệu tham khảo sách là bộ giáo khoa. + Học sinh lớp 7, 8, 9 thực hiện theo chương trình GDPT 2006 do Bộ GDĐT ban hành. Nhà trường chủ động xây dựng Phân phối chương trình, Hiệu trưởng ký duyệt. - Về chương trình nâng cao: Tổ chức giảng dạy nâng cao theo chuyên đề do Sở GDĐT phê duyệt trên giáo trình giáo viên nhà trường soạn thảo đề xuất.			
III	<b>Yêu cầu về phối hợp</b>	- Cha mẹ cần phối hợp với nhà trường quan tâm đến các mặt sau đây của trẻ: Chế độ ăn uống, chế độ			





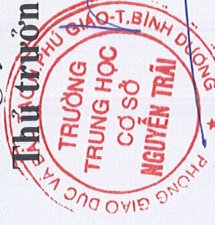
<p><b>giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</b></p>	<p>sinh hoạt, việc rèn luyện các giác quan, phát triển ngôn ngữ, cách ứng xử đúng đắn, giáo dục lòng thương yêu đối với sự vật và con người xung quanh mình. Rèn luyện các nề nếp thói quen học tập, vệ sinh, mua sắm đồ dùng học tập đầy đủ...</p> <p>- Ngoài việc quan tâm đến kết quả học tập của trẻ, gia đình cùng nhà trường nên dành thời gian chú ý đến các mối quan hệ của con cái với bạn bè, kịp thời phát hiện những lệch lạc do bạn xấu rủ rê, chú ý đến sự phát triển năng khiếu, định hướng việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực của các em.</p> <p>- Luôn tuân thủ các quy định của trường, lớp, pháp luật của Nhà nước</p> <p>- Có động cơ học tập đúng đắn.</p> <p>- Có ý thức trau dồi đạo đức, ý thức vươn lên trong học tập.</p> <p>- Làm việc có kế hoạch, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực rèn luyện kỹ năng sống</p> <p>- Có tinh thần đoàn kết, trung thực.</p>				
<p><b>IV</b></p> <p><b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục</b></p>	<p>- Có đầy đủ các phòng chức năng đáp ứng việc dạy – học.</p> <p>- Sân chơi rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo an toàn.</p> <p>- Tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, ngoại khóa gắn liền với việc rèn kỹ năng sống cho học sinh và tạo nhiều sân chơi lành mạnh cho các em.</p> <p>- Thực hiện nghiêm túc và tạo điều kiện cho học sinh trong việc thực hiện chế độ miễn giảm học phí, chế độ với gia đình có công với cách mạng, gia đình chính sách...</p> <p>- Tạo điều kiện về mọi mặt cho các em tích cực tham gia các hoạt động tập thể, các phong trào học tập trong và ngoài nhà trường.</p>				
<p><b>V</b></p> <p><b>Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được</b></p>	<table border="0"> <tr> <td data-bbox="119 658 523 1016"> <p>- Kết quả rèn luyện: Tốt 89/89- Tỷ lệ 100%</p> <p>- Học tập: Giới 86/89- Tỷ lệ 96,63%; Khả 03/89- Tỷ lệ 3,37%.</p> <p>- 100% cả học sinh đều đủ sức khỏe đến trường; được tiêm vắc xin Covid-19.</p> <p>- Học sinh được khám sức khỏe định kì, thông báo về cho gia đình kết quả khám sức khỏe.</p> <p>- Được chăm sóc sức</p> </td> <td data-bbox="523 658 683 1016"> <p>- Hạnh kiểm: 100% Tốt;</p> <p>- Học tập: Giới 83/91- tỷ lệ 91,21%; Khả 6/91- tỷ lệ 8,79%.</p> <p>- 100% cả học sinh đều đủ sức khỏe đến trường; được tiêm vắc xin Covid-19- Học sinh được khám sức khỏe định kì, thông báo về cho gia đình kết quả khám sức khỏe.</p> <p>- Được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại phòng y tế nhà trường.</p> </td> <td data-bbox="119 1016 523 1375"> <p>- Hạnh kiểm: 100% Tốt;</p> <p>- Học tập: Giới 84/91- tỷ lệ 92,31%; Khả 6/91- tỷ lệ 7,69%.</p> <p>- 100% cả học sinh đều đủ sức khỏe đến trường; được tiêm vắc xin Covid-19</p> <p>- Học sinh được khám sức khỏe định kì, thông báo về cho gia đình kết quả khám sức khỏe.</p> <p>- Được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại phòng</p> </td> <td data-bbox="523 1016 683 1375"> <p>- Hạnh kiểm: 100% Tốt</p> <p>- Học tập: Giới 78/85- tỷ lệ 92,94%; Khả 6/85- tỷ lệ 7,06%.</p> <p>- TNTHCS đạt 100%.</p> <p>- 100% cả học sinh đều đủ sức khỏe đến trường; được tiêm vắc xin Covid-19</p> <p>- Học sinh được khám sức khỏe định kì, thông báo về cho gia đình kết quả khám sức khỏe.</p> <p>- Được chăm sóc sức</p> </td> </tr> </table>	<p>- Kết quả rèn luyện: Tốt 89/89- Tỷ lệ 100%</p> <p>- Học tập: Giới 86/89- Tỷ lệ 96,63%; Khả 03/89- Tỷ lệ 3,37%.</p> <p>- 100% cả học sinh đều đủ sức khỏe đến trường; được tiêm vắc xin Covid-19.</p> <p>- Học sinh được khám sức khỏe định kì, thông báo về cho gia đình kết quả khám sức khỏe.</p> <p>- Được chăm sóc sức</p>	<p>- Hạnh kiểm: 100% Tốt;</p> <p>- Học tập: Giới 83/91- tỷ lệ 91,21%; Khả 6/91- tỷ lệ 8,79%.</p> <p>- 100% cả học sinh đều đủ sức khỏe đến trường; được tiêm vắc xin Covid-19- Học sinh được khám sức khỏe định kì, thông báo về cho gia đình kết quả khám sức khỏe.</p> <p>- Được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại phòng y tế nhà trường.</p>	<p>- Hạnh kiểm: 100% Tốt;</p> <p>- Học tập: Giới 84/91- tỷ lệ 92,31%; Khả 6/91- tỷ lệ 7,69%.</p> <p>- 100% cả học sinh đều đủ sức khỏe đến trường; được tiêm vắc xin Covid-19</p> <p>- Học sinh được khám sức khỏe định kì, thông báo về cho gia đình kết quả khám sức khỏe.</p> <p>- Được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại phòng</p>	<p>- Hạnh kiểm: 100% Tốt</p> <p>- Học tập: Giới 78/85- tỷ lệ 92,94%; Khả 6/85- tỷ lệ 7,06%.</p> <p>- TNTHCS đạt 100%.</p> <p>- 100% cả học sinh đều đủ sức khỏe đến trường; được tiêm vắc xin Covid-19</p> <p>- Học sinh được khám sức khỏe định kì, thông báo về cho gia đình kết quả khám sức khỏe.</p> <p>- Được chăm sóc sức</p>
<p>- Kết quả rèn luyện: Tốt 89/89- Tỷ lệ 100%</p> <p>- Học tập: Giới 86/89- Tỷ lệ 96,63%; Khả 03/89- Tỷ lệ 3,37%.</p> <p>- 100% cả học sinh đều đủ sức khỏe đến trường; được tiêm vắc xin Covid-19.</p> <p>- Học sinh được khám sức khỏe định kì, thông báo về cho gia đình kết quả khám sức khỏe.</p> <p>- Được chăm sóc sức</p>	<p>- Hạnh kiểm: 100% Tốt;</p> <p>- Học tập: Giới 83/91- tỷ lệ 91,21%; Khả 6/91- tỷ lệ 8,79%.</p> <p>- 100% cả học sinh đều đủ sức khỏe đến trường; được tiêm vắc xin Covid-19- Học sinh được khám sức khỏe định kì, thông báo về cho gia đình kết quả khám sức khỏe.</p> <p>- Được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại phòng y tế nhà trường.</p>	<p>- Hạnh kiểm: 100% Tốt;</p> <p>- Học tập: Giới 84/91- tỷ lệ 92,31%; Khả 6/91- tỷ lệ 7,69%.</p> <p>- 100% cả học sinh đều đủ sức khỏe đến trường; được tiêm vắc xin Covid-19</p> <p>- Học sinh được khám sức khỏe định kì, thông báo về cho gia đình kết quả khám sức khỏe.</p> <p>- Được chăm sóc sức khỏe ban đầu tại phòng</p>	<p>- Hạnh kiểm: 100% Tốt</p> <p>- Học tập: Giới 78/85- tỷ lệ 92,94%; Khả 6/85- tỷ lệ 7,06%.</p> <p>- TNTHCS đạt 100%.</p> <p>- 100% cả học sinh đều đủ sức khỏe đến trường; được tiêm vắc xin Covid-19</p> <p>- Học sinh được khám sức khỏe định kì, thông báo về cho gia đình kết quả khám sức khỏe.</p> <p>- Được chăm sóc sức</p>		



<p>khỏe ban đầu tại phòng y tế nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được tuyên truyền phòng tránh các loại bệnh thường gặp, phòng chống TNTT...</li> </ul>	<p>khỏe ban đầu tại phòng y tế nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được tuyên truyền phòng tránh các loại bệnh thường gặp, phòng chống TNTT...</li> </ul>	<p>Được tuyên truyền phòng tránh các loại bệnh thường gặp, phòng chống TNTT...</p>	<p>khỏe ban đầu tại phòng y tế nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được tuyên truyền phòng tránh các loại bệnh thường gặp, phòng chống TNTT...</li> </ul>	<p>khỏe ban đầu tại phòng y tế nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được tuyên truyền phòng tránh các loại bệnh thường gặp, phòng chống TNTT...</li> </ul>
<p>- 100% hoàn thành chương trình lớp 9</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Danh hiệu HSG: 78/85- tỷ lệ 92,94%;</li> <li>+ Danh hiệu HSTT: 6/85- tỷ lệ 7,06%.</li> <li>- Tốt nghiệp THCS 85/85- tỷ lệ 100%.</li> <li>- 100% đậu tuyển sinh lớp 10. Đủ khả năng học tập tiếp ở Trung học phổ thông chuyên và các trường THPT công lập.</li> </ul>	<p>- 100% hoàn thành chương trình lớp 8</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Danh hiệu HSG: 84/91- tỷ lệ 92,31%;</li> <li>+ Danh hiệu HSTT: 6/91- tỷ lệ 7,69%.</li> <li>- Đủ khả năng tiếp tục học tập ở lớp 9</li> <li>- Đủ điều kiện tham gia đội tuyển học sinh giỏi Olympic dự thi cấp tỉnh.</li> </ul>	<p>- 100% hoàn thành chương trình lớp 7,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Danh hiệu HSG: 83/91- tỷ lệ 91,21%;</li> <li>+ Danh hiệu HSTT: 6/91- tỷ lệ 8,79%.</li> <li>- Đủ khả năng tiếp tục học tập ở lớp 8 và tham gia đội tuyển học sinh giỏi lớp 8.</li> </ul>	<p>- 100% hoàn thành chương trình lớp 6,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Danh hiệu HS Xuất sắc: 53/89- tỷ lệ 59,55%</li> <li>+ Danh hiệu HSG: 33/89- Tỷ lệ 37,08%;</li> <li>- Đủ khả năng tiếp tục học tập ở lớp 7 và tham gia đội tuyển học sinh giỏi lớp 7.</li> </ul>	<p><b>VI</b></p> <p><b>Khả năng học tập tiếp tục của học sinh</b></p>

Phước Vĩnh, ngày 27 tháng 5 năm 2022

**Chủ trường đơn vị**



**Vũ Thanh Dương**



